TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 42/2019/DSST Ngày: 12/7/2019 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản; Đòi tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M -TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Sang**.
2. Bà **Phạm Thị Ngọc Triều**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trạng –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST-DS ngày 29/3/2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐST-DS ngày 31/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-DS ngày 20/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T** (Cơ), sinh năm 1975 (Có mặt).

- Địa chỉ: Số 4E3, ĐBK, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Tất Thục N**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

- Địa chỉ: Số 9C/2, ĐBK, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày**: Bà và bà Tất Thục N là hàng xóm với nhau, bà có cho bà N mượn 02 lần tiền cụ thể như sau:

- Ngày 24/01/2017 bà N mượn số tiền 18.000.000 đồng, góp mỗi tháng 1.500.000 đồng; bà N đã góp được 08 tháng là 12.000.000 đồng, còn nợ lại 6.000.000 đồng.

- Sau thời gian, bà N đến năn nỉ bà nhờ bà nói ông Xiễm cho bà N tham gia 01 dây hụi 2.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn Xiễm (Nguyễn Văn Hùng) làm chủ để hốt hụi lấy vốn làm ăn để trả nợ cho bà. Bà đồng ý bảo lãnh nên ngày 22/01/2018 bà N tham gia hụi và hốt đầu tiên, mỗi tháng đóng 2.000.000 đồng nhưng sau khi hốt hụi bà N không đóng hụi lần nào nên bà phải đóng thay bà N cho ông Xiễm (Hùng) theo Biên nhận ngày 22/02/2019 số tiền là 26.000.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu bà Tất Thục N phải trả cho bà số tiền nợ là 32.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn bà Tất Thục N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà N vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T**.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà Nguyễn Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà N phải trả cho bà số tiền 32.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

- Bà Tất Thục N vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi Nên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Bị đơn bà Tất thục N vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[3] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Thu T với bà Tất Thục N là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản; Đòi tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

[2] Xét yêu cầu của bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chứng cứ do bà T cung cấp để kiện bà N là 03 Biên nhận, có nội dung:

1/ "Biên nhận mượn tiền ngày 24/01/2017" (Bút lục 13) giữa người cho mượn là Nguyễn Thị Thu T và người mượn là Tất Thục N, có nội dung: "Tôi tên Tất Thục N, sinh năm 1973, hiện ngụ tại số 9C/2 ĐBK, Phường S, mượn số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), lãi phát sinh chậm trả 3%/tháng, từ ngày 24/01/2017 đến ngày 24/01/2018 của chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975, địa chỉ 4E3 ĐBK, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, chứng minh nhân dân số 311379888. Tôi N cam kết sẽ hoàn trả đúng số tiền và thời gian như giấy biên nhận đã ghi cho T, nếu không tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật".

2/ "Biên nhận nhận tiền ngày 22/02/2019 (Bút lục 14) giữa ông Nguyễn Văn Xiễm (Nguyễn Văn Hùng với bà Nguyễn Thị Thu T, có nội dung: Tôi có nhận của Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975, địa chỉ số 4E3 ĐBK, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, chứng minh nhân dân số 311379888... số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng). Lý do: T đóng thay Tất Thục N, sinh năm 1973, địa chỉ số 9C/2 ĐBK, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, chứng minh nhân dân số 310885906 cấp ngày 06/3/2013. Tôi (Hùng) đã nhận đủ số nợ (Biên nhận hụi ngày 22/01/2018 của Tất Thục N nên Nguyễn Thị Thu T toàn quyền nhận, khởi kiện về số nợ Tất Thục N nêu trên".

3/ "Biên nhận hụi ngày 22/01/2018 (Bút lục 12), giữa chủ hụi Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Thu T, người nhận hụi Tất Thục N, có nội dung: "Tôi

tên Tất Thục N, sinh năm 1973, hiện ngụ tại 9C/2 ĐBK, Phường S, chứng minh nhân dân số 310885906, cấp ngày 06/3/2013 tại Công an Tiền Giang... số tiền 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu). Chị T cho tôi tham gia hụi của anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1962, chứng minh nhân dân số 310703103, hiện ngụ tại 48/6 Nguyễn An Ninh, Phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Mỗi tháng tôi góp 2.000.000 đồng (hai triệu) vào ngày 6âl cho chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975, địa chỉ 4E3 ĐBK, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, chứng minh nhân dân số 311379888. Tôi N cam kết sẽ góp đúng, đủ số tiền và thời gian như giấy biên nhận đã ghi cho T, nếu không tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật".

Tại phiên Tòa hôm nay bà T cũng thừa nhận trong 02 biên nhận này có 01 ghi "Biên nhận mượn tiền" nhưng thực tế là bà cho bà N vay với hình thức trả góp hàng tháng. Do đó, cần xác nhận đây là tiền vay theo thừa nhận của bà T, bà T thừa nhận bà N đã góp được 08 tháng với số tiền 12.000.000 đồng, còn nợ 6.000.000 đồng chưa trả. Tại biên nhận này quá trình góp thì bà N có thực hiện nhưng không đầy đủ, nên nay bà T yêu cầu bà N phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay còn nợ là 6.000.000 đồng là phù hợp qui định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Đối với Biên nhận hụi ngày 22/01/2018 do ông Nguyễn Văn Xiễm (Nguyễn Văn Hùng) là chủ hụi cho bà N tham gia nhưng bà T là người đứng ra bảo lãnh cho bà N, nên sau khi hốt hụi bà N trả góp cho bà T mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng bà N không thực hiện nên bà T đã trả thay bà N, điều này ông Hùng cũng đã xác nhận tại Biên nhận nhận tiền do bà T đóng thay cho bà N ngày 22/02/2019 (Bút lục 14). Đồng thời, tại bản tự khai của ông Nguyễn Văn Xiễm (Nguyễn Văn Hùng) cũng trình bày do bà T có gới thiệu và bảo lãnh để bà N tham gia dây hụi 2.000.000 đồng do ông làm chủ, ông đồng ý nên ngày 22/01/2018 bà N bỏ hụi hốt đầu tiên, mỗi tháng góp 2.000.000 đồng, sau khi hốt bà N không đóng hụi nên bà T đóng hụi thay cho bà N số tiền 26.000.000 đồng, nay bà T có quyền khởi kiện bà N để đòi sống tiền mà bà T đã đóng hụi thay cho bà N (Bút lục 17). Do đó, bà T kiện yêu cầu bà N để đòi số tiền mà bà đã đóng hụi thay cho bà N 26.000.000 đồng là có cơ sở phù hợp với qui định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự.

Đối với bà Tất Thục N mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà đều vắng mặt và cũng không có ý kiến phản bác xem như bà từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà T đòi bà N phải trả cho bà số tiền vay còn thiếu là 6.000.000 đồng và tiền trả nợ thay số tiền 26.000.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà N phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền trên.

Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 166, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu T (Cơ).

Buộc bà Tất Thục N có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị Thu T số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Tất Thục N chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

- Bà Tất Thục N phải chịu 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại bà Nguyễn Thị Thu T 800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014014 ngày 29/3/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M.

3/ Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố M;
- Chi Cục THA dân sự TP.M;
- Các đương sự:
  + Bà Nguyễn Thị Thu T (Cơ);
  + Bà Tất Thục N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương